

Số: 67 /TTr-BVHXH

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 7 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khoá XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025, Luật Tiếp công dân năm 2013 và các văn bản pháp luật có liên quan. Để kịp thời cập nhật các quy định mới của pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ sau sắp xếp, sáp nhập hai tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn, việc Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên xem xét, ban hành Nghị quyết về Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khoá XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 là cần thiết. Nội quy kỳ họp được ban hành sẽ phù hợp với mô hình tổ chức mới của Hội đồng nhân dân tỉnh sau sắp xếp, đảm bảo tính thống nhất trong việc chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp, tạo cơ sở pháp lý và góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nghị quyết được xây dựng, ban hành nhằm đảm bảo sự thống nhất trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu mời dự kỳ họp, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự và phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Quan điểm

- Nghị quyết được xây dựng theo quy trình rút gọn đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức triển khai các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

- Trên cơ sở cập nhật các quy định của pháp luật mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nội quy được áp dụng trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Đối tượng áp dụng

Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ thư ký kỳ họp, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nội quy ban hành kèm theo Nghị quyết gồm 06 chương, 31 điều.

2. Nội dung cơ bản

- Chương I: Những quy định chung gồm 10 Điều: Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; khai mạc, bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị được mời dự kỳ họp; trách nhiệm của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; trách nhiệm của Tổ thư ký phục vụ kỳ họp; quy định đối với phóng viên.

- Chương II: Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gồm có 02 Điều: Quy định về khách mời tham dự kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; tài liệu phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chương III: Phiên họp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gồm có 10 Điều: Quy định về các hình thức làm việc tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; phiên họp trừ bị; phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân; phiên họp thảo luận Tổ; phiên họp do Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức để thảo luận, xem xét các nội dung thuộc chương trình kỳ họp; thảo luận tại phiên họp toàn thể; chất vấn tại phiên họp toàn thể; trình tự thông qua dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh; biểu quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; biên bản kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chương IV: Quyết định công tác nhân sự gồm có 06 Điều: Quy định về bầu Ban kiểm phiếu; hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định về nhân sự; cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp; bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh.

- Chương V: Thông tin, tuyên truyền kỳ họp gồm có 01 Điều quy định thông tin, tuyên truyền về kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chương VI: Điều kiện đảm bảo cho kỳ họp Hội đồng nhân dân, gồm có 02 Điều: Quy định về tiếp công dân, xử lý đơn; các điều kiện khác đảm bảo tổ chức kỳ họp.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Trên đây là Tờ trình đề nghị thông qua Nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khoá XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, Kỳ họp thứ ba xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Như kính gửi;
- Lưu VT, CTHĐND.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Thu Thủy

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2025/NQ - HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2025

DỰ THẢO LẦN 4

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV,
nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XV hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số...../TTr-VHXXH ngày..... tháng 7 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua Nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2025.

2. Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 hết hiệu lực thi hành từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày..... tháng..... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

QUY ĐỊNH

Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nội quy được áp dụng trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Đối tượng áp dụng

Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Thường trực Hội đồng nhân dân
tỉnh; các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
Tổ thư ký kỳ họp; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân
tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của
Hội đồng nhân dân tỉnh. Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gồm nhiều phiên họp.
Tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các hoạt động giám sát, thảo luận
và ban hành Nghị quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định
của pháp luật.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh họp ít nhất mỗi năm hai kỳ. *Hội đồng nhân dân
tỉnh quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của
Hội đồng nhân dân tỉnh đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng
của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.* Kỳ họp thường lệ cuối năm được tổ chức
trước ngày 10 tháng 12 hằng năm.

Hội đồng nhân dân tỉnh họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết
công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh yêu cầu. Số lượng các kỳ họp và thời điểm tổ chức kỳ họp theo yêu
cầu, nhiệm vụ phát sinh tại địa phương.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh họp công khai. Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh họp kín theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ tọa các phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc điều hành các phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chủ tọa phiên họp hoặc người được phân công điều hành phiên họp có trách nhiệm điều hành theo đúng chương trình kỳ họp đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo đúng quy định về hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định về kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa phiên họp có quyền yêu cầu dừng việc trình bày các báo cáo, tờ trình; ý kiến phát biểu, chất vấn hoặc trả lời chất vấn khi người trình bày, phát biểu không đúng trọng tâm hoặc quá thời gian quy định.

4. Chủ tọa phiên họp có thể mời Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan để thảo luận, thống nhất về những vấn đề có nhiều ý kiến khác nhau hoặc những nội dung quan trọng, cần thiết trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Khi cần thiết, Chủ tọa kỳ họp có thể quyết định việc lấy ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung của kỳ họp bằng phiếu xin ý kiến. Phiếu xin ý kiến cần thể hiện rõ phương án, ưu điểm, nhược điểm của từng phương án; được thể hiện bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử.

Điều 4. Khai mạc, bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khai mạc và bế mạc kỳ họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh vắng mặt hoặc *khi cần thiết* thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khai mạc và bế mạc kỳ họp.

Trước khi Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khai mạc và sau khi Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh bế mạc kỳ họp, Hội đồng nhân dân tỉnh *thực hiện nghi lễ chào cờ* (Cử quốc ca).

Điều 5. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham gia đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trường hợp không tham dự được thì phải có lý do, phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đó.

2. Trong kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ sau đây:

- a) Nghiêm túc chấp hành Nội quy kỳ họp.*
- b) Tham gia thảo luận và quyết định chương trình kỳ họp.*
- c) Có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu để tham gia ý kiến thảo luận về các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết; biểu quyết các vấn đề, nội dung tại kỳ họp thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.*
- d) Tham gia thảo luận tại phiên họp toàn thể, thảo luận ở Tổ thảo luận hoặc Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.*
- đ) Biểu quyết những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp theo sự điều hành của Chủ tọa kỳ họp. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết.*
- e) Thể hiện ý kiến vào phiếu xin ý kiến theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp và chuyển lại Tổ Thư ký kỳ họp đúng thời gian quy định.*

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đến dự họp phải đúng thời gian quy định, chấp hành nội quy kỳ họp và tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa phiên họp, ngồi theo vị trí đã được sắp xếp trong hội trường và được phát biểu khi được Chủ tọa phiên họp cho phép. Trong giờ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không trao đổi công việc riêng, không đọc sách, báo, tài liệu không liên quan đến nội dung của kỳ họp; cài đặt điện thoại ở chế độ im lặng và hạn chế sử dụng điện thoại.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do, báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp, phiên họp. Danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được ghi vào biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh vắng mặt tại phiên họp được ghi vào biên bản phiên họp.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mặc trang phục lịch sự, trang trọng khi tham dự kỳ họp. Căn cứ tình hình thực tiễn, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quy định trang phục của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi tham dự kỳ họp trong văn bản triệu tập kỳ họp.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải đeo phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân, trong một số trường hợp cần thiết phải xuất trình Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Quản lý, sử dụng tài liệu kỳ họp và thiết bị phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định; không được tiết lộ nội dung, thông tin tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín khi chưa được người có trách nhiệm hoặc cấp có thẩm quyền công bố công khai.

Điều 6. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm quản lý, đôn đốc, hướng dẫn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong Tổ thực hiện chương trình, nội quy của kỳ họp; thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tọa kỳ họp phân công.

2. Khi Tổ trưởng vắng mặt thì Tổ phó thực hiện nhiệm vụ của Tổ trưởng.

Điều 7. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị được mời dự kỳ họp

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được mời dự kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, đúng thời gian, ngồi đúng vị trí quy định, mặc trang phục lịch sự, trang trọng. Trường hợp vắng mặt cả kỳ họp phải báo cáo bằng văn bản và được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý; vắng mặt tại từng phiên họp phải báo cáo với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp và cử người thay thế.

2. Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được mời tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham dự các phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thảo luận về những vấn đề có liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách. Người được mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách nếu được Chủ tọa phiên họp đồng ý hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa phiên họp.

Điều 8. Trách nhiệm của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chuẩn bị nội dung, tài liệu và các điều kiện đảm bảo kỳ họp, phiên họp.

2. Sắp xếp, bố trí vị trí ngồi của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, khách mời dự kỳ họp.

3. Tổ chức, phân công phục vụ các phiên họp, kỳ họp đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Điều 9. Trách nhiệm của Tổ thư ký kỳ họp

1. Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp.

2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp.

3. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp thảo luận tổ và phiên họp toàn thể.

4. Tham mưu cho Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp.

5. Trình bày dự thảo Nghị quyết trước khi Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua theo phân công của Chủ tọa kỳ họp.

6. Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Chủ tọa kỳ họp phân công.

Điều 10. Quy định đối với phóng viên

Phóng viên các cơ quan thông tấn, báo chí trong quá trình tác nghiệp tại kỳ họp và phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

1. Đưa tin đầy đủ, kịp thời, chính xác, khách quan về các nội dung của kỳ họp theo quy định của pháp luật về báo chí.

2. Không phỏng vấn đại biểu trong giờ họp.

3. Giữ trật tự chung, trong quá trình tác nghiệp không làm ảnh hưởng đến kỳ họp.

Chương II CHUẨN BỊ KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 11. Khách mời tham dự kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đại diện Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và một số cơ quan Trung ương có liên quan; Tư lệnh Quân khu 1; các đại biểu Quốc hội thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên.

2. Bí thư *Tỉnh ủy*, Phó Bí thư *Tỉnh ủy*, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên dự khai mạc kỳ họp.

3. Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, *Trưởng Thi hành án dân sự* tỉnh không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Đại diện cơ quan nhà nước, *Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh*, đơn vị vũ trang nhân dân, *tổ chức chính trị - xã hội*, tổ chức kinh tế, *tổ chức Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương*, khách quốc tế, cơ quan báo chí và công dân có thể được mời tham dự các phiên họp công khai của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Căn cứ tình hình thực tiễn, tính chất, nội dung cụ thể của từng kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định danh sách khách mời, chế độ sử dụng tài liệu và vị trí chỗ ngồi của người được mời tham dự kỳ họp trên cơ sở xem xét đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 12. Tài liệu của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Tài liệu của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gồm hồ sơ của các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, tờ trình của các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật và tài liệu khác thuộc nội dung của kỳ họp.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Hình thức lưu hành tài liệu là bản điện tử hoặc bản giấy *theo quy định của pháp luật*.

3. Tài liệu chính thức của kỳ họp (Bản điện tử, bản giấy và các tài liệu khác như video, hình ảnh minh họa...) được gửi thông qua hệ thống quản lý điều hành nội bộ, phần mềm phòng họp không giấy tờ (Ecabinet), đồng thời đăng tải *trên trang thông tin điện tử của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh*.

4. Thời gian gửi tài liệu kỳ họp thường lệ chậm nhất là 07 (Bảy) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Đối với các kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, căn cứ tình hình thực tế, tính chất nội dung cụ thể của từng kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thời gian gửi tài liệu kỳ họp tại Thông báo nội dung và chương trình kỳ họp.

Chương III

PHIÊN HỌP TẠI KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 13. Các hình thức làm việc tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Các phiên họp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được ghi trong chương trình kỳ họp bao gồm:

- a) Phiên họp trừ bị.
- b) Phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- c) Phiên họp thảo luận Tổ.
- d) Phiên họp do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức để thảo luận, xem xét các nội dung thuộc chương trình kỳ họp.
- đ) Thảo luận, giải trình tại phiên họp toàn thể.
- e) Phiên chất vấn tại phiên họp toàn thể.

2. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thể tổ chức họp để thảo luận, xem xét các nội dung thuộc chương trình kỳ họp.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành kỳ họp theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp với trực tuyến. Căn cứ tình hình thực tiễn, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hình thức tổ chức kỳ họp.

Điều 14. Phiên họp trừ bị

1. Tại phiên họp trừ bị, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhận tài liệu kỳ họp; Chủ tọa kỳ họp báo cáo về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia ý kiến và biểu quyết thông qua. Nếu không có phiên họp trừ bị thì các nội dung của phiên họp trừ bị sẽ được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức triển khai trước giờ khai mạc kỳ họp.

2. Chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp theo trình tự sau:

- a) Chủ tọa kỳ họp báo cáo về dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.
- b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận.
- c) Chủ tọa kỳ họp tiếp thu, giải trình, chỉnh lý.
- d) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh bằng hình thức biểu quyết công khai.

3. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua theo trình tự tương tự như thông qua dự kiến chương trình kỳ họp. Việc điều chỉnh, bổ sung chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành.

4. Trường hợp cần thiết, điều chỉnh thời gian thực hiện nội dung trong chương trình kỳ họp đã được thông qua thì Chủ tọa kỳ họp quyết định và báo cáo kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 15. Phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh nghe Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh trình bày báo cáo, đề án, tờ trình. Báo cáo, đề án, tờ trình được trình bày trực tiếp hoặc trình chiếu bằng video clip, hình ảnh minh họa. Căn cứ nội dung, chương trình kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn nội dung, số lượng và hình thức trình bày báo cáo, đề án, tờ trình tại kỳ họp.

Những văn bản không trình bày tại kỳ họp đã gửi đại biểu tự nghiên cứu có giá trị pháp lý như văn bản trình bày tại kỳ họp.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ tọa các phiên họp toàn thể. Các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 16. Phiên họp thảo luận Tổ

1. Thành phần, số lượng đại biểu tại mỗi Tổ thảo luận do Chủ tọa kỳ họp quyết định. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký của phiên họp thảo luận Tổ.

2. Đại biểu mời dự kỳ họp tham dự phiên họp thảo luận Tổ do Chủ tọa kỳ họp phân công. Trong quá trình thảo luận đại biểu được phát biểu trao đổi, giải trình hoặc đề xuất ý kiến với Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 17. Phiên họp do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức để thảo luận xem xét các nội dung thuộc chương trình trình kỳ họp

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mời Thường trực Tỉnh ủy, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan dự họp. Phiên họp sẽ xem xét nội dung tổng hợp ý kiến thảo luận của các Tổ và nội dung phiếu chất vấn của các đại biểu; thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nội dung cần giải trình, làm rõ tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 18. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

1. Đại biểu nghe báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận tại phiên họp thảo luận tổ. Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh giải trình, làm rõ một số nội dung theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Chủ tọa kỳ họp nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Các nội dung thảo luận tại phiên họp được ghi vào biên bản phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 19. Chất vấn tại phiên họp toàn thể

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thể lựa chọn hình thức chất vấn trực tiếp tại kỳ họp hoặc gửi phiếu chất vấn (theo mẫu do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cung cấp). Phiếu chất vấn phải ghi rõ nội dung chất vấn, người bị chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước phiên họp chất vấn.

2. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn theo trình tự sau:

Chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh gửi bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, đề xuất vấn đề chất vấn của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chậm nhất là 07 (bảy) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thành việc tổng hợp đề xuất vấn đề chất vấn của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chậm nhất là 05 (năm) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến lựa chọn nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Người bị chất vấn được lựa chọn phù hợp với nhóm vấn đề chất vấn; thực hiện trả lời chất vấn trực tiếp tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc trả lời bằng văn bản (do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định) về những vấn đề mà đại biểu đã chất vấn.

Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có). Nội dung trả lời chất vấn phải được lập thành văn bản, gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn ngay tại phiên chất vấn hoặc chậm nhất 10 (mười) ngày sau ngày bế mạc kỳ họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền tiếp tục chất vấn.

Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong các trường hợp sau: Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp; vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh; chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp nhưng chưa được trả lời tại kỳ họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày chất vấn. Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh đưa ra thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

5. Thời gian chất vấn và trả lời chất vấn: Mỗi lần chất vấn, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nêu chất vấn không quá 03 (ba) phút. Người bị chất vấn trả lời chất vấn của một đại biểu không quá 07 (bảy) phút. Trường hợp cần thiết, Chủ tọa kỳ họp quyết định việc kéo dài thời gian trả lời chất vấn cho phù hợp.

6. Người đã trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc đã gửi văn bản trả lời chất vấn cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để chuyển đến các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ tiếp theo của Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Phiên họp chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được phát thanh, truyền hình trực tiếp, trừ trường hợp do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 20. Trình tự thông qua dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, đề án, có trách nhiệm báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành thảo luận. *Trước khi thảo luận tại phiên họp toàn thể*, Hội đồng nhân dân tỉnh có thể tổ chức thảo luận tại các phiên họp thảo luận Tổ.

4. Cơ quan chủ trì xây dựng nghị quyết có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra, Sở Tư pháp và Tổ thư ký kỳ họp xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu những nội dung liên quan đã được thảo luận tại phiên họp toàn thể hoặc phiên họp thảo luận tổ.

5. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan trình dự thảo nghị quyết và các cơ quan hữu quan khác báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm.

6. *Đại diện cơ quan, tổ chức chủ trì xây dựng dự thảo nghị quyết phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo nghị quyết.*

7. Đại diện Tổ thư ký kỳ họp trình bày dự thảo Nghị quyết theo phân công của Chủ tọa kỳ họp.

8. Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần. Đối với trường hợp bỏ phiếu kín, Chủ tọa kỳ họp báo cáo kết quả biểu quyết.

Điều 21. Biểu quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khác.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau đây:

a) Biểu quyết công khai (*bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến*).

b) Bỏ phiếu kín.

3. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành.

Điều 22. Biên bản kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Nội dung các phiên họp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh phải được ghi biên bản.
2. Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gồm biên bản các phiên họp tại kỳ họp và biên bản bầu cử các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.
3. Biên bản phải ghi đầy đủ các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên họp.
4. Biên bản kỳ họp do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Chủ tọa phiên họp ký xác thực.

Chương IV

QUYẾT ĐỊNH CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Điều 23. Bầu ban Kiểm phiếu

1. Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Ban kiểm phiếu để giúp Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, cho thôi nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Ban kiểm phiếu có ít nhất là 07 (Bảy) thành viên gồm Trưởng ban, Thư ký và các Ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 không có tên trong danh sách để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, cho thôi nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Trường hợp có thành viên Ban kiểm phiếu thuộc diện cần thay thế thì Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc thay thế, bổ sung thành viên Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp. Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Ban kiểm phiếu bằng hình thức biểu quyết công khai theo giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ phổ biến, hướng dẫn thủ tục, trình tự bỏ phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu hoặc kết quả biểu quyết đối với các nội dung mà Hội đồng nhân dân tỉnh bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai. Ban kiểm phiếu kết thúc nhiệm vụ sau khi đã hoàn thành công tác kiểm phiếu tại kỳ họp.

Điều 24. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định về nhân sự

1. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh về người được giới thiệu để bầu vào các chức danh bao gồm:
 - a) Tờ trình của cơ quan, người có thẩm quyền trình.
 - b) Sơ yếu lý lịch (trích ngang) người được giới thiệu vào các chức danh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

c) Hồ sơ và các tài liệu khác của người được giới thiệu vào các chức danh thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (kể cả đối với trường hợp tự ứng cử hoặc được đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giới thiệu ngoài danh sách giới thiệu của người có thẩm quyền).

2. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh gồm tờ trình và hồ sơ có liên quan theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 25. Cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp

1. *Cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp trong các trường hợp sau:*

a) *Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không còn công tác tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở đơn vị hành chính mà mình đang là đại biểu và không cư trú tại đơn vị hành chính mà mình đang là đại biểu;*

b) *Theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác.*

2. Việc cho thôi làm nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được tiến hành theo trình tự sau:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải làm đơn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua nghị quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai.

Trước khi biểu quyết thông qua nghị quyết, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu có thể phát biểu ý kiến.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu và người được cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu biết về việc cho thôi làm nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thôi làm nhiệm vụ đại biểu kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết.

5. *Trong thời gian Hội đồng nhân dân tỉnh không họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.*

Điều 26. Bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong các trường hợp sau:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân thì bị Hội đồng nhân dân tỉnh bãi nhiệm.

b) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bị xử lý kỷ luật thì tùy theo tính chất, mức độ có thể xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc cho tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu hoặc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh liên tục trong 01 năm mà không có lý do chính đáng thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phải báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đó.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Hội đồng nhân dân tỉnh bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai.

c) Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua nghị quyết về việc bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Việc bãi nhiệm phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu và người bị bãi nhiệm biết về việc bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 27. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu

1. Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với các trường hợp sau:

a) Người được Hội đồng nhân dân tỉnh bầu nếu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ và có đơn xin thôi giữ chức vụ hoặc có đơn xin từ chức;

b) Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển công tác khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh không thực hiện thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các trường hợp sau:

a) Người được Hội đồng nhân dân tỉnh bầu được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ hưu hoặc từ trần.

b) Thủ tướng Chính phủ quyết định điều động, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp (Kèm theo dự thảo Nghị quyết).

b) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét tờ trình đề nghị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Việc bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban Hội đồng nhân dân tỉnh bằng hình thức bỏ phiếu kín; việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban Hội đồng nhân dân tỉnh bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

d) Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết và thông qua nghị quyết về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo trình tự sau:

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại kỳ họp (kèm theo dự thảo nghị quyết).

b) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét tờ trình đề nghị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, từ chức đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Việc bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh bằng hình thức bỏ phiếu kín; việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

d) Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết và thông qua nghị quyết về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, từ chức đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Trong thời gian Hội đồng nhân dân tỉnh không họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn việc cho thôi giữ chức vụ hoặc cho từ chức đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 28. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh. Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh có thể được miễn nhiệm do sức khỏe, theo nguyện vọng cá nhân hoặc lý do chính đáng khác. Hội thẩm bị bãi nhiệm khi có vi phạm về phẩm chất đạo đức hoặc có hành vi vi phạm pháp luật, không còn xứng đáng làm Hội thẩm.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh theo trình tự sau:

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trên cơ sở đề xuất của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc bầu Hội thẩm nhân dân tỉnh tại kỳ họp (Kèm theo dự thảo nghị quyết).

b) Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân tỉnh tại kỳ họp (Kèm theo dự thảo nghị quyết).

c) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét tờ trình đề nghị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân tỉnh.

d) Việc bầu Hội thẩm nhân dân tỉnh bằng hình thức bỏ phiếu kín; việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân tỉnh bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

đ) Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết và thông qua nghị quyết về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân tỉnh.

Chương V

THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN KỲ HỌP

Điều 29. Thông tin tuyên truyền về kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cung cấp thông tin về chương trình, nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp; có thể tổ chức họp báo để cung cấp thông tin về nội dung, chương trình và thời gian, địa điểm tổ chức kỳ họp.

2. Các phiên họp toàn thể và phiên chất vấn của kỳ họp thường lệ được phát thanh, truyền hình trực tiếp. Các phiên họp khác được ghi âm, ghi hình để phản ánh hoặc phát thanh, truyền hình trực tiếp do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và được ghi trong chương trình kỳ họp.

Đối với kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, căn cứ nội dung, tính chất của kỳ họp, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hình thức tuyên truyền tại kỳ họp.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trả lời phỏng vấn và cung cấp thông tin về kỳ họp phải bảo đảm chính xác, khách quan; không tiết lộ thông tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước, nội dung các phiên họp kín của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Đại diện cơ quan thông tin, tuyên truyền tham dự, khai thác tài liệu, đưa tin về các phiên họp của kỳ họp phải thông qua Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, bảo đảm việc đưa tin chính xác, đầy đủ và khách quan theo quy định của pháp luật về báo chí.

5. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được đăng công báo địa phương; công khai trên trang thông tin điện tử của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương (trừ trường hợp thuộc phạm vi bí mật nhà nước); niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO KỲ HỌP CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 30. Quy định tiếp công dân, xử lý đơn

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân và tiếp nhận đơn của công dân tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh; tổng hợp phân loại đơn báo cáo Chủ tọa kỳ họp quyết định.

Điều 31. Các điều kiện khác đảm bảo tổ chức kỳ họp

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan liên quan đảm bảo an ninh, trật tự và các điều kiện khác cần thiết đảm bảo cho việc tổ chức kỳ họp theo sự chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.